

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

E-ĐKC 1.1	Chủ đầu tư: Tổng công ty truyền tải điện Quốc gia (EVNNPT) Đại diện bởi: Ban quản lý dự án các công trình điện Miền Trung (Bên A).
E-ĐKC 1.3	Nhà thầu: _____ <i>[Ghi tên nhà thầu trúng thầu]</i>
E-ĐKC 1.10	Địa điểm dự án: Dự kiến xây dựng trên vùng đất trồng cây hàng năm thuộc địa bàn thôn Thạch Hà 2, xã Quảng Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.
E-ĐKC 1.11	Ngày hợp đồng có hiệu lực: Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng.
E-ĐKC 2.2 (i)	Các tài liệu khác: _____ <i>[Ghi các tài liệu khác, nếu có]</i>
E-ĐKC 4.1	Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng: a) Dự thảo hợp đồng; b) Các nội dung cần được hoàn thiện hợp đồng giữa Đại diện chủ đầu tư và nhà thầu trúng thầu; c) Kết quả lựa chọn nhà thầu được duyệt; d) Biên bản thương thảo hợp đồng; đ) Các nội dung nêu trong E-HSDT và văn bản giải thích làm rõ HSDT của nhà thầu trúng thầu (nếu có); e) Các yêu cầu nêu trong E-HSMT và văn bản làm rõ, sửa đổi E-HSMT (nếu có)
E-ĐKC 5.1	Các trường hợp khác: Không có.
E-ĐKC 7	Loại hợp đồng: Đơn giá cố định và trọn gói + Phần công việc Khảo sát phục vụ các giai đoạn lập BCNCKT: Áp dụng hợp đồng theo đơn giá cố định. + Phần công việc: Lập BCNCKT, lập nhiệm vụ dự toán và lập nhiệm vụ dự toán và HSMT lập hồ sơ chuyên mục đích sử dụng rừng, BIM, lập hồ sơ An toàn thông tin và đánh giá an toàn thông tin, các thỏa thuận chuyên ngành của dự án: Áp dụng hợp đồng trọn gói.
E-ĐKC 8	Giá hợp đồng bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp. (1) Đối với loại hợp đồng trọn gói: giá hợp đồng là cố định đối với phạm vi công việc nêu trong hợp đồng và điều khoản tham chiếu.

	(2) Đối với hợp đồng theo đơn giá cố định: đơn giá không thay đổi trong suốt thời gian thực hiện đối với toàn bộ nội dung công việc trong hợp đồng.
E-ĐKC 10	<p>Giá trị thanh toán của hợp đồng căn cứ trên khối lượng công việc nghiệm thu và được chia thành các đợt như sau:</p> <p>1. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản, Bên B chịu phí chuyển tiền.</p> <p>- Tạm ứng: Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, Bên A sẽ tạm ứng cho bên B số tiền bằng 15% giá trị hợp đồng (giá trị trước thuế và không bao gồm dự phòng) với điều kiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> *Có Văn bản đề nghị tạm ứng của nhà thầu; *Có bảo lãnh tạm ứng hợp đồng với mức tương đương giá trị được tạm ứng của nhà thầu. *Bên B mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo quy định hiện hành và cấp Chứng nhận bảo hiểm cho Bên A trước lần thanh toán đầu tiên. <p>+ Bảo lãnh tạm ứng phải là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành với số tiền tương đương số tiền tạm ứng.</p> <p>- Bên A sẽ thu hồi tiền tạm ứng dần qua các lần thanh toán, việc thu hồi tạm ứng được bắt đầu ngay sau khi thanh toán lần đầu và kết thúc khi khối lượng thanh toán đạt 80% giá trị hợp đồng.</p> <p>+ Gia hạn bảo lãnh tạm ứng: Nếu Bên A chưa thu hồi hết tạm ứng tại thời điểm 30 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực, Bên B phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh tạm ứng và nộp cho Bên A tối thiểu 23 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực. Nếu Bên B không giao nộp đúng hạn, Bên A có quyền tịch thu toàn bộ giá trị Bảo lãnh tạm ứng. Mọi chi phí liên quan đến gia hạn, bổ sung giá trị, hiệu chỉnh Bảo lãnh tạm ứng do Bên B chi trả.</p> <p>+ Tịch thu bảo lãnh tạm ứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong các trường hợp sau: (1) Bên A có bằng chứng trong việc Bên B sử dụng tiền tạm ứng sai mục đích; (2) Bên B không gia hạn Bảo lãnh tạm ứng tại thời điểm 23 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực mà Bên A chưa thu hồi hết tạm ứng; (3) Bên B không bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng theo quy định.

- ✓ Bên A có quyền khấu trừ hoặc tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong trường hợp Bên B vi phạm các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc từ chối gia hạn bảo lãnh theo quy định.
- ✓ Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh.
- ✓ Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu Bên A lựa chọn khấu trừ bất kỳ khoản tiền nào mà Bên B có nghĩa vụ chi trả theo hợp đồng thì sau đó Bên B có trách nhiệm phải bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng như quy định nếu không Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng.

+ **Hoàn trả tiền tạm ứng:** Tiền tạm ứng được thu hồi qua các lần thanh toán khối lượng hoàn thành của hợp đồng với tỷ lệ tạm ứng trên nguyên tắc Chủ đầu tư bắt đầu thu hồi từ lần thanh toán đầu tiên và thu hồi hết khi giá trị thanh toán khối lượng hoàn thành đạt 80% giá trị hợp đồng.

2. Đồng tiền thanh toán: VND.

3. Thời hạn thanh toán:

Giá trị thanh toán của hợp đồng căn cứ trên khối lượng công việc nghiệm thu và được chia thành các đợt như sau:

3.1: Giai đoạn BCNCNT:

- **Công tác khảo sát phục vụ lập BCNCKT:**

- ✓ Trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày Báo cáo khảo sát đã được Bên A nghiệm thu và Bên B lên khối lượng giá trị thực hiện, Bên A thanh toán cho Bên B tới 90% giá trị được nghiệm thu (tạm thời chưa thanh toán cho Bên B 5% giá trị phần chất lượng sản phẩm và 5% giá trị chờ quyết toán).

- **Công tác lập BCNCKT và các thỏa thuận chuyên ngành:**

- ✓ Bên A sẽ thanh toán đến 70% giá trị hạng mục “Chi phí lập BCNCKT” sau 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ BCNCKT do Bên B lập, được Bên A thông qua, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và Bên A nghiệm thu, Bên B lên khối lượng giá trị thực hiện.
- ✓ Trong vòng 14 ngày làm việc kể từ khi có quyết định phê duyệt BCNCKT công trình, hai bên lập biên bản nghiệm thu sản phẩm và lên khối lượng giá trị thực hiện, Bên A thanh toán cho Bên B tới 90% giá trị được nghiệm thu trước thuế (tạm thời chưa thanh toán cho Bên B 5% giá trị phần chất lượng sản phẩm và 5% giá trị chờ quyết toán). Trong trường hợp bên B có vấn đề về văn bản đề nghị thanh toán sau khi giao

nộp hồ sơ BCNCKT, Bên A có thể xem xét thanh toán đến 40% tổng giá trị hạng mục “Chi phí lập BCNCKT” sau 30 ngày kể từ ngày Bên A nhận được hồ sơ BCNCKT do Bên B lập, được Chủ đầu tư thông qua và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Các công tác thỏa thuận chuyên ngành: Trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày các công tác thỏa thuận được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Bên A thanh toán cho bên B 95% giá trị hợp đồng hạng mục trước thuế (tạm thời chưa thanh toán cho Bên B 5% giá trị chờ quyết toán).

- Phần chất lượng sản phẩm (đối với công tác khảo sát, lập BCNCKT): Khi giai đoạn TKKT không có thay đổi lớn về giải pháp kỹ thuật do lỗi của Bên B thực hiện trong giai đoạn BCNCKT, Bên A sẽ nghiệm thu và thanh toán phần chất lượng sản phẩm cho Bên B, nhưng tổng giá trị thanh toán sẽ không vượt quá 95% giá trị hợp đồng. Giá trị còn lại (5%), Bên A sẽ thanh toán cho bên B khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành và hai bên tiến hành lập biên bản thanh lý hợp đồng.

- Trong trường hợp sản phẩm đã hoàn thành nhưng không được sử dụng (lập BCNCKT ĐTXD), không do lỗi của Bên B: Các hạng mục công việc sau khi Bên B hoàn thành được Bên A nghiệm thu chấp nhận, trình cấp thẩm quyền phê duyệt nếu không được sử dụng (phê duyệt), sẽ được thanh toán như sau:

✓ Khảo sát phục vụ lập BCNCKT ĐTXD: Thanh toán theo khối lượng thực tế thực hiện được nghiệm thu và đơn giá trong hợp đồng;

✓ Lập BCNCKT ĐTXD, công tác thỏa thuận: Thanh toán đến 70% giá trị thực hiện."

- Công tác lập nhiệm vụ dự toán và HSMT lập hồ sơ chuyên mục đích sử dụng rừng:

✓ Trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày công tác lập nhiệm vụ dự toán và công tác lập HSMT lập hồ sơ chuyên mục đích sử dụng rừng được lập hoàn chỉnh và được phê duyệt, hai bên lập biên bản nghiệm thu 95% giá trị hạng mục sản phẩm duyệt (tạm thời chưa thanh toán cho Bên B 5% giá trị chờ quyết toán);

- Công tác lập BIM, Lập hồ sơ an toàn thông tin và đánh giá an toàn thông tin:

✓ Trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày công tác lập BIM, lập hồ sơ an toàn thông tin và đánh giá an toàn thông tin được lập hoàn chỉnh và được phê duyệt, hai bên lập biên

bản nghiệm thu 95% giá trị hạng mục sản phẩm duyệt (tạm thời chưa thanh toán cho Bên B 5% giá trị chờ quyết toán);

- Công tác lập báo cáo đánh giá tác động môi trường:

✓ Trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày Bên A nghiệm thu báo cáo giám sát môi trường trong giai đoạn thi công do Bên B lập, Bên B lên khối lượng giá trị thực hiện, Bên A sẽ thanh toán đến 95% giá trị khối lượng công việc hoàn thành được nghiệm thu (tạm thời chưa thanh toán cho Bên B 5% giá trị giữ lại chờ quyết toán);

- Phần chất lượng sản phẩm, sau khi dự án hoàn thành, hai bên lập hồ sơ nghiệm thu, thanh toán.

- Tất cả các khối lượng phát sinh chỉ được thanh toán sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt và hai bên thương thảo ký Phụ lục hợp đồng. Đối với khối lượng phát sinh ngoài phạm vi hợp đồng hai bên thương thảo: (i) Nếu khối lượng phát sinh có đơn giá trong hợp đồng thì lấy theo đơn giá trong hợp đồng đã ký. (ii) Nếu khối lượng phát sinh không có đơn giá trong hợp đồng thì lấy theo đơn giá định mức hiện hành tại thời điểm thực hiện và chiết giảm theo qui định.

- Giá trị còn lại (5% chờ quyết toán), Bên A sẽ thanh toán cho Bên B sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

- Quy định cụ thể về hồ sơ thanh toán: *Thực hiện theo đúng quy định của HDTV EVNNPT tại QĐ số 16/QĐ-HDTV ngày 13/01/2025 về việc ban hành Quy định quản lý, thanh toán vốn đầu tư trong Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia.*

4. Hồ sơ thanh toán:

a) Đối với phần công việc trọn gói:

- Biên bản nghiệm thu khối lượng thực hiện trong giai đoạn thanh toán có xác nhận của đại diện nhà thầu, chủ đầu tư. Biên bản xác nhận giá trị khối lượng hoàn thành, bản thanh toán, quyết toán A-B đủ điều kiện thanh toán tương ứng có xác nhận đại diện nhà thầu, đại diện chủ đầu tư.

- Phiếu giá thanh toán theo quy định (Thể hiện các nội dung: Giá trị hợp đồng, giá trị tạm ứng hợp đồng, giá trị đã thanh toán lũy kế đến cuối kỳ trước, giá trị khối lượng được chấp nhận thanh toán lũy kế đến cuối kỳ trước, giá trị khối lượng hoàn thành được chấp nhận thanh toán kỳ này, giá trị khối lượng được chấp nhận thanh toán lũy kế đến kỳ này, giá trị lũy kế đã thu hồi tạm ứng đến cuối kỳ trước, giá trị thu hồi tạm ứng kỳ

	<p>này, giá trị giữ lại kỳ này, giá trị thanh toán kỳ này, lũy kế giá trị thanh toán đến cuối kỳ này (<i>Phụ lục 01 QĐ 16/QĐ-HĐTV ngày 13/01/2025 về Quy định quản lý, thanh toán vốn đầu tư trong Tổng công ty Truyền tải điện Quốc Gia</i>).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hóa đơn GTGT tương ứng giá trị hoàn thành đủ điện kiện thanh toán; - Văn bản đề nghị thanh toán của nhà thầu; <p>b) Đối với phần công việc theo đơn giá cố định</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị thanh toán được tính bằng cách lấy đơn giá cố định trong hợp đồng nhân với khối lượng, số lượng công việc thực tế mà nhà thầu đã thực hiện; Trường hợp pháp luật nhà nước có thay đổi thì thực hiện theo văn bản pháp luật có hiệu lực cao nhất nhưng phải bổ sung trong phụ lục hợp đồng.
E-ĐKC 11	Bảo hành sản phẩm của dịch vụ: Không áp dụng.
E-ĐKC 12	Thời gian thực hiện hợp đồng: Từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng;
E-ĐKC 13.1	Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu điều chỉnh hợp đồng của chủ đầu tư hoặc nhà thầu: 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu điều chỉnh hợp đồng.
E-ĐKC 13.2	Các trường hợp khác: Không có
E-ĐKC 14.2	Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của chủ đầu tư/đại diện Chủ đầu tư.
E-ĐKC 16.1	Danh sách nhà thầu phụ: _____ [<i>Ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT</i>].
E-ĐKC 16.2	Tổng giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 10% giá hợp đồng.
E-ĐKC 16.4	Yêu cầu khác về nhà thầu phụ: Phải có giấy phép hành nghề phù hợp, năng lực kinh nghiệm của thầu phụ phải đảm bảo để thực hiện phần công việc mà mình đảm nhận. Nhà thầu tư vấn phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư về tên các nhà thầu phụ và phạm vi công việc của họ (nếu có). Thông báo này không miễn trừ cho nhà thầu tư vấn các nghĩa vụ và trách nhiệm thực hiện hợp đồng.
E-ĐKC 17	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ quy mô, tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định cụ thể nội dung này theo một trong cách thức sau: <p>1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng</p> <p>a) Do chậm tiến độ:</p>

+ Trừ trường hợp bất khả kháng, nếu nhà thầu tư vấn chậm tiến độ thực hiện hợp đồng thì sẽ bị phạt hợp đồng với Mức khấu trừ: 0,5%/tuần (tương đương 0,07% mỗi ngày) chậm trễ (được tính theo giá trị công việc chậm thực hiện). Mức khấu trừ tối đa: 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm. Tiến độ của hợp đồng được xác định từ khi hợp đồng có hiệu lực hoặc tiến độ theo thông báo cuộc họp thẩm tra dự án.

b) Do chất lượng:

+ Bên B phải thực hiện dịch vụ đảm bảo đúng các cam kết và đáp ứng các yêu cầu về chất lượng công việc như quy định trong hợp đồng này. Nếu Bên B không đảm bảo được chất lượng dịch vụ theo các cam kết nêu trong hợp đồng này thì bị Bên A phạt 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm:

- Báo cáo khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn, hiện trạng công trình (nếu có) không đúng thực tế dẫn đến phải xử lý thiết kế, làm phát sinh tăng giá trị công trình (ngoại trừ một số vùng địa chất có địa tầng thay đổi phức tạp phải có luận chứng, giải trình cụ thể).
- Phân tích hiệu quả kinh tế đầu tư dự án trong giai đoạn lập phương án đầu tư không chuẩn xác, dẫn đến dự án đầu tư không hiệu quả.
- Thiết kế không đảm bảo khả năng chịu lực, gây lún, nứt, chuyển vị, không phù hợp với Quy chuẩn Việt Nam hiện hành, phải xử lý thiết kế, làm tăng giá trị công trình.
- Thiết kế không đảm bảo an toàn cho cộng đồng và công trình lân cận, phát sinh chi phí bồi thường cho bên thứ ba.
- Thiết kế không phù hợp với quy hoạch, không đáp ứng, không phù hợp với nhu cầu phụ tải thực tế của khu vực, dẫn đến phải điều chỉnh dự án, thiết kế.
- Dự toán công trình, hồ sơ mời thầu do nhà thầu tư vấn lập, bóc tách khối lượng không chuẩn xác, không phù hợp với bản vẽ thiết kế, dẫn đến phát sinh tăng khối lượng trong thi công.
- Các nội dung công việc khác liên quan đến chất lượng công tác thiết kế dẫn đến phải xử lý trong quá trình thi công làm ảnh hưởng đến tiến độ, tăng giá trị đầu tư công trình.

+ Nếu tổng số lần phải hiệu chỉnh hồ sơ theo yêu cầu của đơn vị quản lý dự án, chủ đầu tư, cơ quan chuyên môn về xây dựng, người có thẩm quyền vượt quá 2 lần thì cũng xem là không đảm

	<p>bảo chất lượng và bị khấu trừ 0,5% giá trị hợp đồng bị vi phạm cho mỗi lần hiệu chỉnh.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng.</p> <p>Bên B có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư và Bên thứ 3 do lỗi Bên B trong quá trình thực hiện hợp đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế; + Tổng giá trị bồi thường thiệt hại tối đa: Bên B phải bồi thường cho Chủ đầu tư và bên thứ 3 (nếu có) toàn bộ các chi phí liên quan đến những thiệt hại gây ra do lỗi của Bên B. + Ngoài ra, trong trường hợp Bên B tính toán không chính xác số lượng, khối lượng công việc dẫn đến vật tư, thiết bị phải thu hồi hoặc phải mua bổ sung, Bên B phải đền bù bằng vật tư thiết bị tương đương hoặc bằng tiền có giá trị tương đương và các chi phí phát sinh cho việc thu hồi hoặc mua bổ sung (nếu có). <p>Theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 21 của Quyết định số 18/QĐ-HĐTV ngày 30/01/2023 về việc ban hành Quy định Quản lý vật tư áp dụng trong EVNNPT.</p>
<p>E-ĐKC 19.1</p>	<p>Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu: _____</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt như nêu trong HSDT hoặc nhân sự thay thế không có trình độ kinh nghiệm và năng lực tương đương; - Nếu trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư về sai sót hoặc chậm trễ của Tư vấn khi thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng này, Tư vấn vẫn không có biện pháp sửa chữa các sai sót đó; - Nếu Tư vấn rơi vào tình trạng giải thể. - Nếu sự kiện bất khả kháng, sau 30 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện này mà Tư vấn không thể thực hiện được dịch vụ. - Trong trường hợp Chủ đầu tư có bằng chứng về bán thầu, thì hợp đồng sẽ được chấm dứt và mọi hậu quả do việc bán thầu gây nên, nhà thầu Tư vấn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm. - Nếu Tư vấn tự ý đơn phương chấm dứt Hợp đồng.
<p>E-ĐKC 20</p>	<p>Chấm dứt hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư: _____</p> <p>Quá 56 ngày kể từ ngày Nhà thầu đệ trình đầy đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ theo quy định của hợp đồng và Nhà thầu đã có văn bản nhắc đề nghị thanh toán, nhưng Chủ đầu tư chưa thanh toán.</p> <p>Nếu Chủ đầu tư đơn phương chấm dứt Hợp đồng trái luật thì phải chịu phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại theo quy định.</p>

E-ĐKC 22.2	<p>Giải quyết tranh chấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong quá trình thực hiện nếu có sự bổ sung thay đổi nhiệm vụ, các bên cùng bàn bạc giải quyết và phải được lập thành văn bản, phụ lục hợp đồng. Các văn bản, phụ lục kèm theo là một phần không thể tách rời hợp đồng này; - Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc gì cần giải quyết thì hai bên phải thông báo cho nhau bằng văn bản và chủ động hợp tác giải quyết; - Trường hợp phát sinh tranh chấp các bên có thể giải quyết thông qua việc thương lượng trực tiếp với nhau; - Nếu sau 30 ngày kể từ khi bắt đầu thương lượng mà các bên không đạt được thỏa thuận về giải quyết tranh chấp theo hợp đồng hoặc một bên đã đề nghị thương lượng nhưng bên còn lại không phản hồi thì một trong hai bên có thể yêu cầu giải quyết tranh chấp đó qua tòa án của cấp có thẩm quyền. Ngôn ngữ được sử dụng trong tố tụng trọng tài là tiếng Việt; - Quyết định của tòa án được coi là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc thi hành với cả hai bên. Bên thua kiện sẽ phải chịu chi phí tòa án.
E-ĐKC 23.1	<p>Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ liên lạc của chủ đầu tư: + TỔNG CÔNG TY TRUYỀN TẢI ĐIỆN QUỐC GIA - 18 Trần Nguyên Hãn, Hà Nội Điện thoại: 024 2220 4444 Fax: 024 2220 4455 E-mail: _____ + BAN QLDA CÁC CÔNG TRÌNH ĐIỆN MIỀN TRUNG - Địa chỉ liên lạc của nhà thầu: _____ Điện thoại: _____ Fax: _____ E-mail: _____